

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Minh Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Đức D, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H (đã chết) và bà Trịnh Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số 13/2004/HSPT ngày 11/02/2004 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại Bản án số 979/2007/HSPT ngày 01/11/2007, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 16 năm tù về tội Giết người, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 13/HSPT ngày 11/02/2004 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 năm 06 tháng tù; tiền sự: Không; Bị cáo chấp hành án từ ngày 20/12/2006 đến ngày 09/12/2011 thì được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 133/2011/QĐ-CA ngày 08/12/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá; bị bắt, tạm giữ ngày 05/02/2020; tạm giam từ ngày 06/02/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 05/02/2020, D một mình đi bộ từ nhà tới khu vực đường tàu Bình Hải, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 100.000 đồng được 01 gói Heroine kích thước 1,5 x 1,5 cm cất trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi D đi đến khu vực trước cửa nhà số 373 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 gói nilon có kích thước 1,5 x 1,5 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 52/KLGD ngày 05/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết quả giám định: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Heroine.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNQ ngày 21/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Đức D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên; bị cáo khai do mắc nhiều bệnh nên mua ma túy về sử dụng để giảm đau và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức D mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 52/2020/PC09 (chứa chất ma túy còn lại sau giám định) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, bị cáo Vũ Đức D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,11 gam Heroine trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người để sử dụng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, hành vi của Vũ Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Vũ Đức D về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, góp phần làm suy giảm sức khỏe của bản thân và cộng đồng, còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có hai tiền án đều chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 năm 06 tháng tù của Bản án số 979/2007/HSPT ngày 01/11/2007 của Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, đã chấp hành được 04 năm 11 tháng 19 ngày (từ ngày 20/12/2006 đến ngày 09/12/2011) thì được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo Quyết định tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù số 133/2011/QĐ-CA ngày 08/12/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (theo Công văn số 531/T5 ngày 15/5/20250 của Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an). Trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án bị cáo lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Do bản án xử phạt bị cáo đã có hiệu lực pháp luật là của Tòa án cấp cao hơn xét xử nên sau khi xử phạt bị cáo Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt trong bản án này.

[3] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[4] Do bị cáo D không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[5] 01 phong bì niêm phong số 52/2020/PC09 (chứa chất ma túy còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[7] Bị cáo Vũ Đức D được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[8] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố; thủ tục giám định trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Trong vụ án này, người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo D do D không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan công an không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức D 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 52/2020/PC09 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Vũ Đức D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Đức D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Đội CSHTTP Công an quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Thu